

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **101/2020/HS-ST**

Ngày: 06/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Đức

2. Bà Đỗ Thị Hảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Dương Văn C, tên gọi khác: Không, sinh năm 1990 tại TH; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm X (nay là xóm H), xã H, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Dương Văn T, sinh năm 1968 và con bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1968; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự:

+ Tại Quyết định xử phạt hành chính số 239 ngày 06/10/2011, Công an thành phố TH xử phạt số tiền 1.500.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Dương Văn C đã nhận Quyết định xử phạt nhưng chưa nộp số tiền trên.

Nhân thân:

+ Tại bản án số 30/2012/HSST ngày 29/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh TH xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản,,.

+ Tại bản án số 291/2012/HSST ngày 22/8/2012 của Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt tù của bản án số 30/2012/HSST ngày 29/5/2012. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 42 tháng tù giam. C đã nộp án phí ngày 15/3/2016.

+ Tại bản án số 61/2012/HSST ngày 26/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh TH xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. C đã nộp án phí ngày 15/3/2016.

+ Bản án phúc thẩm số 212/2012/ HSPT ngày 27/12/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh TH xử phạt Dương Văn C 18 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 51BLHS tổng hợp hình phạt 42 tháng tại bản án số 291/2012/HSST ngày 22/8/2012 của Tòa án nhân dân thành phố TH. Buộc Dương Văn C phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 60 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2017. Không phải chịu án phí phúc thẩm.

Tiền án: Tại bản án số 03/2018/HSST ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản,.. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/10/2018. C đã nộp án phí ngày 18/5/2018.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 06/01/2020 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Huy H, sinh năm 1971 - trú tại: Xóm C, xã S, thành phố TH, tỉnh TH (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Hoàng Kim C1, sinh năm 1984 – trú tại xóm Q, xã S, thành phố TH (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn C là đối tượng nghiện ma túy thường xuyên đi lang thang. Khoảng 08 giờ ngày 05/01/2020, C một mình đi đến khu vực nhà ông Nguyễn Huy H (sinh năm 1971 - trú tại xóm C, xã S, thành phố TH, tỉnh TH – ngôi nhà hiện đang không có người ở). C vào sử dụng ma túy và ngủ tại đó. Khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày C dậy và quan sát tại tầng 2 ngôi nhà có 03 thanh kim loại trắng dài 05m x6cm x3cm nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. C lấy 04 đoạn thép buộc 03 thanh kim loại với nhau vác lên vai trên đường đi tìm nơi tiêu thụ thì bị ông Nguyễn Huy H phát hiện, trình báo. Công an xã S lập biên bản tiếp nhận nguồn tin, thu giữ vật chứng theo quy định.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07/HĐĐGTS ngày 08/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố TH kết luận: 03 (Ba) thanh kim loại màu trắng dài 05m, mặt tiết diện hình chữ nhật kích thước (6x3)cm. Giá trị tài sản 474.000đ *(Bốn trăm bảy mươi tư nghìn đồng).*

Vật chứng của vụ án: 03 thanh kim loại màu trắng dài 05m, mặt tiết diện hình chữ nhật kích thước (6x3)cm đã thu hồi trả lại cho ông H quản lý và sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 117/CT - VKSTPTN ngày 12 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, tỉnh TH đã truy tố Dương Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Dương Văn C về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Văn C từ 15 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

Về vật chứng của vụ án: 03 thanh kim loại màu trắng dài 05m, mặt tiết diện hình chữ nhật kích thước (6x3)cm đã trả cho ông H quản lý và sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan.

Bị cáo nói lời sau cùng ăn năn hối hận và xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét hành vi của bị cáo thấy: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 05/01/2020 tại xóm C, xã S, thành phố TH. Dương Văn C là đối tượng nghiện ma túy, đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích đã có hành vi trộm 03 thanh kim loại màu trắng dài 05m, mặt tiết diện hình chữ nhật kích thước (6x3)cm của gia đình ông Nguyễn Huy H trị giá 474.000đ. Đang trên đường mang tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ thì bị ông H phát hiện, hô hoán quần chúng nhân dân bắt giữ và trình báo Công an xã S, thành phố TH lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Mặc dù tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000đ nhưng bị cáo đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..

a)...

b, Đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo Dương Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Dương Văn C có nhân thân rất xấu, là đối tượng nghiện ma túy đã bị Tòa án xét xử nhiều lần về tội chiếm đoạt tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục lao sâu vào con đường phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS. Song cũng cần xét xử bị cáo một mức án thật nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo không có tài sản, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: 03 (Ba) thanh kim loại màu trắng dài 05m, mặt tiết diện hình chữ nhật kích thước (6x3)cm đã thu hồi trả lại cho ông H quản lý và sử dụng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Dương Văn C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn C 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Dương Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS thành phố TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Bị cáo
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thanh Trúc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS thành phố TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Bị cáo
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc